

Số: 2416/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động 139).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê- Ổn định tiền tệ, tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tin dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu: VP, DBTKOD (MTLHUONG) 

**THÔNG ĐỐC**

Nguyễn Thị Hồng



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG

thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ
triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của
Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2416 /QĐ-NHNN ngày 25/6/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Ngày 17 tháng 5 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Ngày 17 tháng 5 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 198/2025/QH ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xây dựng Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng để các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài (NHNNg) triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và triển khai đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các cơ chế, chính sách cũng như các nhiệm vụ đề ra liên quan đến ngành ngân hàng tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 198/2025/QH15) đã được Chính phủ cụ thể hóa tại Kế hoạch của Chính phủ đính kèm Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025.

2. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của ngành ngân hàng trong việc phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất phát triển kinh tế; Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các đơn vị trong ngành ngân hàng tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân, góp phần hiện thực hóa mục tiêu kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động này đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc triển khai thực hiện các Nghị

quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân. (thời gian hoàn thành: tháng 6/2025)

(Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện).

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra

2.1. Chậm nhất 31 tháng 12 năm 2025 hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh; tiếp tục thực hiện trong các năm tiếp theo. (thời hạn hoàn thành: 31/12/2025 và 31/12 các năm tiếp theo)

2.2. Ứng dụng triệt để chuyển đổi số (áp dụng số hóa, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn) nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh liên quan đến ngành ngân hàng; Triển khai cung cấp dịch vụ ngân hàng cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. (thời gian thực hiện: thường xuyên)

2.3. Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. (thời gian thực hiện: thường xuyên)

2.4. Đối với cùng một nội dung quản lý nhà nước, trường hợp đã tiến hành hoạt động thanh tra thì không thực hiện hoạt động kiểm tra hoặc đã tiến hành hoạt động kiểm tra thì không thực hiện hoạt động thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong cùng một năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. (thời gian thực hiện: thường xuyên)

2.5. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp. (thời gian thực hiện: thường xuyên)

2.6. Xây dựng, công bố tại cổng thông tin điện tử của NHNN, báo ngành các giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước. (thời gian thực hiện: thường xuyên)

(Văn phòng đầu mối, phối hợp các đơn vị liên quan thuộc NHNN, chỉ đạo các TCTD, chi nhánh NHNN thực hiện nhiệm vụ 2.1, 2.2; Các đơn vị chức năng đầu mối, chỉ đạo các TCTD, chi nhánh NHNN thực hiện nhiệm vụ 2.3; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các TCTD, chi nhánh NHNN thực hiện nhiệm vụ 2.4, 2.5, 2.6)

vụ 2.4-2.5; Thời báo Ngân hàng đầu mỗi thực hiện các nhiệm vụ 2.6).

3. Hỗ trợ tài chính, tín dụng

Trình Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn chính sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) (*sản phẩm: Nghị định của Chính phủ; thời gian thực hiện: năm 2025 (chậm nhất tháng 12/2025)*)

(*Vụ Tín dụng các ngành kinh tế đầu mối, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện*).

4. Rà soát, bổ sung thể chế hóa kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết 68-NQ/TW

Khẩn trương rà soát để bổ sung, thể chế hóa kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết 68-NQ/TW vào các dự án Luật, Nghị quyết đang trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa XV theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 14/5/2025; chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền có văn bản chính thức gửi Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 31 tháng 5 năm 2025 theo quy định để kịp thời bổ sung, hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua theo Chương trình kỳ họp.

(*Vụ Pháp chế đầu mối, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện; thời hạn: trước 31/5/2025 (đã thực hiện)*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Lãnh đạo NHNN, các đơn vị thuộc NHNN và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

- Lãnh đạo NHNN phụ trách các khối chỉ đạo sát sao các đơn vị triển khai thực hiện quyết liệt chương trình hành động; định kỳ kiểm điểm, đánh giá tình hình triển khai của các đơn vị trong khối; chỉ đạo xử lý, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị thuộc NHNN và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm quán triệt Chương trình hành động này đến từng cán bộ trong đơn vị, cụ thể hóa thành nhiệm vụ của đơn vị trong chương trình công tác từng năm và chỉ đạo triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, đạt được mục tiêu đề ra.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo tiến độ, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý các mục tiêu, nhiệm vụ, đồng thời trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể tại chương trình hành động này các đơn vị chủ động đề xuất (gửi về Vụ Dự báo, thống kê- Ôn định tiền tệ, tài chính trước ngày 05/11 hằng năm để tổng hợp, trình Thống đốc NHNN gửi Bộ Tài chính trước 30/11 hằng năm).

2. Vụ Dự báo, thống kê- Ôn định tiền tệ, tài chính chịu trách nhiệm:

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức và đơn vị có liên quan thực hiện Chương trình hành động;

- Định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tiến độ, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý về thực hiện Chương trình hành động để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng kính gửi Bộ Tài chính để theo dõi và tổng hợp theo quy định. 

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM



Phụ lục 1

**DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 139/NQ-CP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 416/QĐ-NHNN ngày 25/6/2025 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Trình Chính phủ hướng dẫn cơ chế ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn qua ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành và địa phương	Nghị định của Chính phủ	Năm 2025





Phụ lục 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 139/NĐ-CP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-NHNN ngày 13/6/2025 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ	Các đơn vị thuộc NHNN	Các TCTD, chi nhánh NH nước ngoài	Hội nghị, Văn bản	Tháng 6/2025
2	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra				
2.1	Chậm nhất 31 tháng 12 năm 2025 hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh; tiếp tục thực hiện trong các năm tiếp theo.	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	31/12/2025 (31/12 các năm tiếp theo)
2.2	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số (áp dụng số hóa, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn) nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh liên quan đến ngành ngân hàng; Triển khai cung cấp dịch vụ ngân hàng cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2.3	Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.	Các đơn vị chức năng	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên
2.4	Đối với cùng một nội dung quản lý nhà nước, trường hợp đã tiến hành hoạt động thanh tra thì không thực hiện hoạt động kiểm tra hoặc đã tiến hành hoạt động kiểm tra thì không thực hiện hoạt động thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong cùng một năm, từ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.	Thanh tra Ngân hàng Nhà nước	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch thanh tra hàng năm	Thường xuyên
2.5	Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp.	Thanh tra Ngân hàng Nhà nước	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên
2.6	Xây dựng, công bố tại cổng thông tin điện tử của NHNN, báo ngành các giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thời báo Ngân hàng	Các đơn vị liên quan	Báo cáo định kỳ/đột xuất (nếu có)	Thường xuyên
3	Hỗ trợ tài chính, tín dụng				
	Trình Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn chính sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).	Vụ Tín dụng các ngành kinh tế	Các đơn vị liên quan	Nghị định của Chính phủ	Chậm nhất Tháng 12/2025
4	Rà soát, bổ sung thể chế hóa kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ				

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết 68-NQ/TW				
	Khẩn trương rà soát để bổ sung, thể chế hóa kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết 68-NQ/TW vào các dự án Luật, Nghị quyết đang trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa XV theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 14/5/2025; chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền có văn bản chính thức gửi Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 31 tháng 5 năm 2025 theo quy định để kịp thời bổ sung, hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua theo Chương trình kỳ họp.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Rà soát, báo cáo Quốc hội nội dung liên quan thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng đang trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9 nhằm thể chế hóa các nội dung tại Nghị quyết 68-NQ/TW.	Trước ngày 31/5/2025 (<i>đã thực hiện</i>)